

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

Số: 16
Ngày: 08/01/2020
Chuyên: ...
Lưu hồ sơ số: CT 2

ĐẾN

Số: 2036/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Thực hiện văn bản số 242/VPĐP-NTM ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới về việc Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019, Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo các nội dung liên quan như sau:

I. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chương trình:

Trong năm 2019, Sở Công Thương tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 ban hành theo Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020.

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh, Sở Công Thương đã tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với 11 hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (văn bản số 183/SCT-QLTM ngày 14/02/2019; văn bản số 304/SCT-QLTM ngày 05/3/2019; văn bản số 526/SCT-QLTM ngày 09/4/2019; văn bản số 758/SCT-QLTM ngày 20/5/2019). Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với 01 hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Báo cáo số 815/BC-SCT ngày 28/5/2019 của Sở Công Thương về Thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của huyện Cam Lộ). Tổ chức đánh giá kết quả duy trì chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới đối với xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh (văn bản số 1324/SCT-QLTM ngày 29/8/2019).

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã phối hợp với UBND các huyện, Ban chỉ đạo bảo vệ hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp huyện hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn thực hiện Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương.

Hướng dẫn thực hiện đánh giá Tiêu chí số 4 về điện nông thôn theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương; Hướng dẫn các

địa phương lập hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện nông thôn, tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí số 4 và số 7:

2.1. Đối với thực hiện tiêu chí số 4:

a) Kết quả đầu tư, lồng ghép các chương trình:

- Sở Công Thương đã triển khai thi công xây dựng và đóng điện đưa vào sử dụng hạng mục cấp điện cho các xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng; xã A Vao, A Ngo và Tà Rụt, huyện Đakrông thuộc dự án đầu tư Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020, với giá trị gần 25 tỷ đồng bằng vốn Ngân sách trung ương; Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2020-EU tài trợ thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020 với tổng mức đầu tư khoảng 77 tỷ đồng. Trong đó, bằng vốn Ngân sách trung ương (do EU tài trợ) là 65 tỷ và Ngân sách tỉnh khoảng 12 tỷ đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn các xã Tân Thành, Thanh, Hướng Sơn, Hướng Lộc, Hướng Tân, A Túc và xã Xy thuộc huyện Hướng Hóa; các xã Hải Quế, Hải Khê, Hải An và Hải Xuân thuộc huyện Hải Lăng; các xã Gio Hòa, Gio Hải, Gio Sơn, Linh Hải, Linh Thượng, Vĩnh Trường, Gio Mai, Trung Hải, Trung Giang và Gio Mỹ thuộc huyện Gio Linh.

- Ngành điện đã triển khai thi công xây dựng và đóng điện đưa vào sử dụng Tiểu dự án nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn - Phần mở rộng (ADBAFP3) bằng vốn vay ngân hàng phát triển Châu Á, với tổng mức đầu tư 48 tỷ đồng cho các xã: A Vao, Tà Long, Ba Nang, Hướng Hiệp, Mò Ó, A Ngo, huyện Đakrông; Hải Phú, Hải Quy, Hải Dương, Hải Thọ, Hải Chánh, huyện Hải Lăng; Vĩnh Kim, Vĩnh Tú, Vĩnh Tân, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh; Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền, Cam An, Cam Thủy, huyện Cam Lộ; Triệu Thuận, Triệu Độ, Triệu Trung, Triệu Tài, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Đại, huyện Triệu Phong và Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.

- Năm 2019, ngành điện tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thành các công trình hoàn thiện, nâng cao đội tin cậy cung cấp điện, chống quá tải lưới điện phân phối cho các xã thuộc các huyện, thị trong tỉnh bằng vốn vay thương mại và khấu hao cơ bản của ngành hơn 29 tỷ đồng và khoảng 15 tỷ đồng vốn sửa chữa lớn để sửa chữa lưới điện khu vực nông thôn. Mục tiêu tập trung vào các khu vực lưới điện chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các khu vực thuộc kế hoạch của địa phương hoàn thành tiêu chí số 4 về điện.

b) Công tác hướng dẫn, thẩm định và xét công nhận tiêu chí số 4:

- Tiếp tục hướng dẫn các xã đang xây dựng nông thôn mới áp dụng Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương quy định phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Trong năm 2019, tổ chức thẩm định tiêu chí số 4 điện nông thôn đối với 11 xã trên địa bàn tỉnh (xã: Gio Quang, Gio Bình, Linh Hải, Trung Hải, huyện Gio Linh; xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ; xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa; xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh; xã: Hải Vĩnh, Hải Thọ, Hải Dương, huyện Hải Lăng; xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong). Kết quả, 11/11 xã được thẩm định đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- Tổ chức thẩm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 4 điện nông thôn đối với huyện Cam Lộ. Kết quả đạt tiêu chí số 04 về điện nông thôn.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí số 4:

Lũy kế đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 111/117 xã đạt tiêu chí số 4 điện nông thôn, có 5/8 huyện có 100% xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 (*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*).

2.2. Đối với thực hiện tiêu chí số 7:

a) Kết quả đầu tư, lồng ghép các chương trình:

Thực hiện đề xuất nhu cầu vốn đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 theo Đề án Phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, được phê duyệt tại Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh (bao gồm cả hạ tầng thương mại nông thôn).

Trong kế hoạch năm 2019, bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã bố trí 2,5 tỷ cho đầu tư xây dựng chợ, cụ thể: chợ Mai Xá, huyện Gio Linh 1,5 tỷ đồng; chợ Bến Đá, huyện Hải Lăng 1 tỷ đồng.

b) Công tác hướng dẫn, thẩm định và xét công nhận tiêu chí số 7:

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương; theo Hướng dẫn số 2790/HD-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh.

- Trong năm 2019, tổ chức thẩm định tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với 11 xã trên địa bàn tỉnh (xã: Gio Quang, Gio Bình, Linh Hải, Trung Hải, huyện Gio Linh; xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ; xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa; xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh; xã: Hải Vĩnh, Hải Thọ, Hải Dương, huyện Hải Lăng; xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong). Kết quả, 02/11 xã có chợ đạt chuẩn theo quy định, 02/11 xã có cửa hàng tiện lợi đạt chuẩn theo quy định, 07/11 xã không xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

c) Kết quả thực hiện tiêu chí số 7:

Đến nay, toàn tỉnh có 102/117 xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trong đó, có 49 xã có chợ nông thôn đạt chuẩn, 08 xã có

các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn và 45 xã không có quy hoạch chợ nên không xét tiêu chí số 7 (*Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

3. Kế hoạch thực hiện đầu tư, hỗ trợ, lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ của ngành phụ trách quản lý đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh:

Tổng hợp kết quả đầu tư, hỗ trợ của ngành Công Thương thuộc lĩnh vực điện nông thôn năm 2019: *Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm*.

4. Kết quả giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh:

	Nội dung/ đơn vị thực hiện	Chủ đầu tư	KH 2019 (Đồng)	Giải ngân tính đến 30/11/2019 (Đồng)	Kế hoạch giải ngân tính đến 31/12/2019
A	Sở Công Thương				
1	Hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2019.	Sở Công Thương	400.000.000	96.000.000	400.000.000
	Tổng cộng		400.000.000	96.000.000	400.000.000

5. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

5.1. Kết quả đạt được

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ các huyện, xã triển khai thực hiện tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020 được Sở Công Thương thực hiện tích cực.

- Công tác thẩm định, đánh giá đối với 11 hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019 (chỉ tiêu năm 2018) được thực hiện nghiêm túc, có văn bản thẩm định cụ thể đối với từng xã.

- Các nhiệm vụ của Sở Công Thương đề xuất trong chương trình công tác trọng tâm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 của tỉnh được thực hiện nghiêm túc.

5.2. Hạn chế, tồn tại

- Do điều kiện ngân sách tỉnh khó khăn nên việc bố trí vốn cho đầu tư xây dựng chợ nông thôn còn hạn chế, chưa đảm bảo theo quy hoạch và nhu cầu phát triển chợ của các địa phương.

- Công tác giải phóng mặt bằng, cấp phép thi công đối với các công trình thuộc dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của tỉnh gặp nhiều khó khăn.

II. Kế hoạch thực hiện năm 2010:

1. Kế hoạch thực hiện tiêu chí 4 và tiêu chí số 7:

- Số xã đạt tiêu chí số 4 năm 2019 là 111/117, kế hoạch năm 2020 là 117/117.

- Số xã đạt tiêu chí số 7 năm 2019 là 102/117, kế hoạch năm 2020 là 105/117.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

- Tiếp tục phối hợp với các huyện tổ chức thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

- Triển khai thi công xây dựng công trình Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2020-EU tài trợ thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020.

- Ngành điện tiếp tục xây dựng hoàn thành đóng điện các công trình hoàn thiện, nâng cao đội tin cây cung cấp điện, chống quá tải lưới điện phân phối cho các xã thuộc các huyện, thị trong tỉnh bằng vốn vay thương mại và khấu hao cơ bản của ngành.

- Phối hợp với UBND các huyện, Ban chỉ đạo bảo vệ hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp huyện hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa các vụ phạm hành lang an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh.

- Đốc thúc các huyện xây dựng hoàn thành chợ đang đầu tư xây dựng; Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã quy hoạch, phát triển hệ thống cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, siêu thị mini đối với từng địa phương.

- Tổ chức các hoạt động kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp của các địa phương vào hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn để thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2020.

III. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tạo điều kiện, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư xây dựng chợ nông thôn; vốn đối ứng theo kế hoạch hằng năm để thực hiện Dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020.

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tạo điều kiện bố trí vốn đối ứng kịp thời theo kế hoạch hằng năm để thực hiện Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 – 2020.

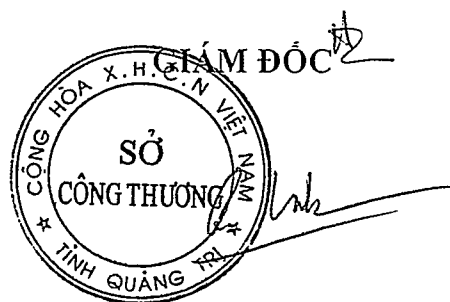
- Đề nghị Sở Giao thông Vận tải đề xuất giải pháp khắc phục đối với các công trình điện nông thôn đi dọc theo đường giao thông và chồng lấn với phạm vi hành lang an toàn đường bộ.

- Đề nghị UBND các huyện chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND các xã có dự án phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án, tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện, nhất là ủng hộ trong công tác giải phóng mặt bằng để thi công công trình điện nông thôn.

Trên đây là báo cáo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 của Sở Công Thương Quảng Trị gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Cục CT ĐP-BCT;
- VP Điều phối xây dựng NTM tỉnh;
- P.QLNL (p/h);
- Lưu: VT, QLTM.



Lê Quang Vĩnh



Phụ lục 01: Kết quả thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Báo cáo số 2036/BC-SCT ngày 31/12/2019 của Sở Công Thương)

TT	Tên xã	Số xã	Lưu ý đến hết tháng 12 năm 2019			Thực hiện năm 2019			Kế hoạch thực hiện năm 2020			Dự kiến thời gian triển khai đạt tiêu chí số 4	Ghi chú
			Xã đạt tiêu chí HTĐ đạt chuẩn	Xã đạt tiêu chí Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Xã đạt tiêu chí điện nông thôn	Xã đạt tiêu chí HTĐ đạt chuẩn	Xã đạt tiêu chí Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Xã đạt tiêu chí điện nông thôn	Xã đạt tiêu chí HTĐ đạt chuẩn	Xã đạt tiêu chí Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	Xã đạt tiêu chí điện nông thôn		
I	Cam Lộ	8	8	8	8	0	0	0	0	0	0		
1	Cam An	x	x	x	x								
2	Cam Thanh	x	x	x	x								
3	Cam Thủy	x	x	x	x								
4	Cam Hiếu	x	x	x	x								
5	Cam Tuyền	x	x	x	x								
6	Cam Thành	x	x	x	x								
7	Cam Chính	x	x	x	x								
8	Cam Nghĩa	x	x	x	x								
II	Hải Lăng	19	19	19	19	0	0	0	0	0	0		

1	Hải Quy	x	x	x	x								
2	Hải Quế	x	x	x	x								
3	Hải Xuân	x	x	x	x								
4	Hải Khê	x	x	x	x								
5	Hải Sơn	x	x	x	x								
6	Hải Hòa	x	x	x	x								
7	Hải Trường	x	x	x	x								
8	Hải Tân	x	x	x	x								
9	Hải Ba	x	x	x	x								
10	Hải An	x	x	x	x								
11	Hải Chánh	x	x	x	x								
12	Hải Vĩnh	x	x	x	x								
13	Hải Thiện	x	x	x	x								
14	Hải Thành	x	x	x	x								
15	Hải Lâm	x	x	x	x								
16	Hải Phú	x	x	x	x								
17	Hải Thượng	x	x	x	x								
18	Hải Dương	x	x	x	x								
19	Hải Thọ	x	x	x	x								
III	TX Quảng Trị	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0		
1	Hải Lệ	x	x	x	x								
IV	Vĩnh Linh	19	18	18	18	0	0	0	1	1	1		
1	Vĩnh Thạch	x	x	x	x								

[illegible]

6	Gio Mai	x	x	x	x								
7	Gio Mỹ	x	x	x	x								
8	Gio Phong	x	x	x	x								
9	Gio Quang	x	x	x	x								
10	Gio Sơn	x	x	x	x								
11	Gio Thành	x	x	x	x								
12	Gio Việt	x	x	x	x								
13	Hải Thái	x	x	x	x								
14	Linh Hải	x	x	x	x								
15	Linh Thượng	x	x	x	x								
16	Trung Giang	x	x	x	x								
17	Trung Hải	x	x	x	x								
18	Trung Sơn	x	x	x	x								
19	Vĩnh Trường	x	x	x	x								
VI	Triệu Phong	18	18	18	18	0	0	0	0	0	0		
1	Triệu Lăng	x	x	x	x								
2	Triệu Độ	x	x	x	x								
3	Triệu Đông	x	x	x	x								
4	Triệu Thuận	x	x	x	x								
5	Triệu Vân	x	x	x	x								
6	Triệu Long	x	x	x	x								
7	Triệu Trung	x	x	x	x								
8	Triệu Giang	x	x	x	x								
9	Triệu Thượng	x	x	x	x								

10	Triệu Thành	x	x	x	x								
11	Triệu Tài	x	x	x	x								
12	Triệu Sơn	x	x	x	x								
13	Triệu Đại	x	x	x	x								
14	Triệu Hòa	x	x	x	x								
15	Triệu Phước	x	x	x	x								
16	Triệu Trạch	x	x	x	x								
17	Triệu Ái	x	x	x	x								
18	Triệu An	x	x	x	x								
VII	Hướng Hóa	20	20	19	19	3	2	2	1	1	1		
1	Hướng Lập	x	x	x	x								
2	Hướng Việt	x	x	x	x								
3	Hướng Phùng	x	x	x	x								
4	Hướng Linh	x	x	x	x								
5	Hướng Sơn	x	x	x	x								
6	Hướng Tân	x	x	x	x								
7	Tân Hợp	x	x	x	x								
8	Húc	x	x	x	x	x	x	x					
9	Tân Liên	x	x	x	x								
10	Tân Lập	x	x	x	x								
11	Tân Long	x	x	x	x								
12	Tân Thành	x	x	x	x								
13	Thuận	x	x	x	x								
14	Hướng Lộc	x	x	x	x	x	x	x					

Tổng		117	113	111	111	4	3	3	3	3	3	3		
13	A Ngo	x	x	x	x									
12	Huong Hiệp	x	x	x	x	x	x	x						
11	Mô Ô	x	x	x	x									
10	A Vao	x	x										2020	
9	A Bung	x	x	x	x									
8	Tà Rút	x	x	x	x									
7	Húc Nghi	x											2019	
6	Tà Long	x											2019	
5	Ba Nang	x						x	x	x			2018-2019	
4	Dakrong	x	x	x	x									
3	Hải Phúc	x	x	x	x									
2	Ba Lòng	x	x	x	x									
1	Triều Nguyên	x	x	x	x									
VIII	Dakrong	13	10	9	9	1	1	1	1	1	1	1		
20	Ba Tầng	x	x			x				x	x	x	2018-2019	
19	A Doi	x	x	x	x									
18	Xy	x	x	x	x									
17	A Túc	x	x	x	x									
16	A Xing	x	x	x	x									
15	Thanh	x	x	x	x									

Phụ lục 02: Kết quả thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Báo cáo số 2036/BC-SCT ngày 31/12/2019 của Sở Công Thương)

TT	Tên xã	Xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 tính đến cuối năm 2019	Xã có chợ theo quy hoạch	Xã không có chợ theo quy hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019		Thực hiện đến cuối năm 2019			Ghi chú
					Xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trong 6 tháng đầu năm	Xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong 6 tháng cuối năm 2019	Số xã đã xây dựng chợ tính đến cuối năm 2019	Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Số xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới 2020
I	H. Hải Lăng	18	12	7	3	2	3	12	9	5
1	Hải Thọ	1	1		1	1		1	1	
2	Hải Ba	1	1				1	1		1 (Đã thẩm định)
3	Hải Phú	1	1					1	1	
4	Hải An	1	1					1		
5	Hải Khê	1	1					1		
6	Hải Chánh	1	1					1		
7	Hải Hoà	1	1					1	1	
8	Hải Xuân		1					1 (Đang xây lại)		1
9	Hải Dương	1	1		1	1		1	1	

11	Triệu Ai	1	(bò QH)	1																1
12	Triệu Thuận	1	1	1																1
13	Triệu Giang	1	(bò QH)	1																1 (Dà thắm dĩnh)
14	Triệu Thưng	1	(bò QH)	1																1 (Dà thắm dĩnh)
15	Triệu Trạch	1	1	1																1
16	Triệu Vân		1																	
17	Triệu Hoà	1	(bò QH)	1																1
18	Triệu Long	1	(bò QH)	1																1
III	Vinh Linh	16	18	1	1															2
1	Vinh Tân	1	1	1																1
2	Vinh Kim	1	1																	1
3	Vinh Nam	1	1																	1
4	Vinh Trung	1	1																	1
5	Vinh Thủy	1	1																	1
6	Vinh Ô	1	1																	1
7	Vinh Lâm	1	1																	1
8	Vinh Sơn	1	1																	1
9	Vinh Tú	1	1																	1
10	Vinh Thách	1	1																	1
11	Vinh Hiền	1	1																	1
12	Vinh Thành	1	1																	1

VII	Cam Lộ	8	4	4	1	0	0	4	8
13	Xã Mò Ô	1						1	
12	Xã A Vao	1						1	
11	Xã A Bung	1						1	
10	Xã Húc Nghi	1						1	
9	Xã Ba Nang	1						1	
8	Xã Hai Phúc	1						1	
7	Xã Triệu Nguyên	1						1	1
6	Xã A Ngo		1						
5	Xã Ta Long		1						
4	Xã Hương Hiệp		1						
3	Xã Dakrông		1						
2	Xã Ba Lòng		1						
1	Xã Ta Rút		1						
VI	Dakrông	7	6	7	0	0	0	0	1
20	Xã A Dơi	1						1	
19	Xã Xy	1						1	
18	Xã A Xinh	1						1	
17	Xã Thanh	1						1	
16	Xã Hương Lộc	1						1	
15	Xã Tân Thành	1			1			1	1

* **Ghi chú:** Có 52 chợ của 49 xã thuộc địa bàn nông thôn (có 03 xã có 02 chợ gồm: xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh; xã Triều Phong, huyện Triều Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng).

[illegible]



Tổng hợp kết quả đầu tư, hỗ trợ của ngành Công Thương thuộc lĩnh vực điện nông thôn năm 2019.
(Kèm theo Báo cáo số 2056/BC-SCT ngày 11/12/2019 của Sở Công Thương)

ĐVT: Tr.đồng

DVT: Tr.đồng

TT	Nội dung	Địa điểm	Quy mô khối lượng				Tổng vốn (Triệu đồng)	Vốn thực hiện								Ghi chú
			ĐZ trung áp (km)	ĐZ hạ áp (km)	TBA			Ngân sách				Lồng ghép chương trình, dự án	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	
					Số lượng	Công suất (kVA)		Tổng	Trung ương, tỉnh	Huyện	Xã					
I	Đầu tư phát triển (Nêu rõ các chương trình, dự án)						101,859.0									
A	Các công trình hoàn thiện, nâng cao đội tin cậy cung cấp điện, chống quá tải lưới điện phân phối.	Các xã thuộc các huyện, thị					29,090.00									
	NĂM 2019		28.8	103.3	59	8,080	29,090	29,090					18,193	7,797		
1	Cây TBA và hoàn thiện LDHA huyện Vĩnh Linh	KV Vĩnh Linh	5.90	17.20	12	1,050	5,100	5,100					3,570	1,530		
2	Cây TBA và hoàn thiện LDHA huyện Gio Linh	KV Gio Linh	7.10	19.30	12	2,860	5,500	5,500					3,850	1,650		
3	Cây TBA và hoàn thiện LDHA khu vực Đông Hà – Cam Lộ - Đakrông	KV Đông Hà	1.70	11.40	7	1,000	4,400	4,400					3,080	1,320		
		KV Đakrông	1.60	4.50	3	150										
		KV Cam Lộ		5.00												
4	Cây TBA và hoàn thiện LDHA huyện Hướng Hóa	KV Hướng Hóa	4.40	27.60	9	910	4,990	4,990					3,493	1,497		
5	Cây TBA và hoàn thiện	KV Triệu	2.90	4.80	5	450	6,000	6,000					4,200	1,800		

	LĐHA khu vực phía Nam tỉnh Quảng Trị	Phong														
		KV Thành Cổ	3.00	9.70	5	500										
		KV Hải Lăng	2.20	3.80	6	1,160										
6	Cải tạo một số nhánh rẽ trung áp và thay thế thiết bị đóng cắt bổ sung	Tỉnh Quảng Trị	15.80				3,100	3,100					2.200	900		
B	Tiểu dự án nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn - Phần mở rộng (ADBAFP3)	Các xã thuộc các huyện: Đakrông, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh và Cam Lộ	57.29	52.47	34.0	1,145.0	48,000.00						X	X		
C	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020.															
I	Công trình Cấp điện nông thôn các xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng; xã A Vao, A Ngo và Tà Rụt, huyện Đakrông thuộc Chương trình 2081 do UBND tỉnh đầu tư	Huyện Hải Lăng và huyện Đakrông	10.735	19.516	9	357.5	24,769		X							
II	Sự nghiệp (nêu rõ nội dung thực hiện)															
	Tuyên truyền															
	Tập huấn															
III	Tổng						101,859									



Phụ lục 03: Đề xuất nhiệm vụ thực hiện trong năm 2020.
(Kèm theo **Báo cáo số 206/BC-SCT** ngày **31/12/2019** của Sở Công Thương)

TT	Nội dung/ đơn vị thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng mức kinh phí	Trong đó			Ghi chú
				NSNN	Vốn DN/HTX và Hộ ND	Nguồn khác	
1	Hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2020.	Sở Công Thương	500.000.000	500.000.000	0	0	
2	Xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp, gồm: - Đề án 01: Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu và cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ trồng, chăm sóc và thu hoạch hồ tiêu cho nông dân thuộc địa bàn huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. - Đề án 02: Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ sản phẩm lúa, gạo hữu cơ và cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ trồng, chăm sóc và thu hoạch lúa hữu cơ cho nông dân trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Ghi chú: Đối với 02 Đề án này Sở Công Thương đã có văn bản gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh đề nghị bố trí kinh phí thực hiện trong năm 2018 và 2019 (văn bản số 544/SCT-QLTM ngày 11/4/2019). Tuy nhiên, cho đến nay Sở Công Thương vẫn chưa được bố trí kinh phí để thực hiện.	Sở Công Thương	2.400.000.000	1.000.000.000	1.400.000.000	0	
3	Xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh (03 địa điểm) theo các nội dung tại Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16/4/2019 của Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020.	Sở Công Thương	600.000.000	600.000.000			
4	Hỗ trợ, kết nối các sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Trị vào các điểm giới thiệu, trưng bày và tiêu thụ tại các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.	Sở Công Thương	300.000.000	300.000.000			
Tổng cộng				2.400.000.000			